

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: HD -12/Miwon/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hải Dương
Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Lương
Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

E-mail: rdmiwon@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 266/2019/NNPTNT-320 cấp ngày
28/11/2019 tại Hải Dương

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG**

2. Thành phần:

- Bánh gạo: Gạo (85%), muối, nước

- Gói sốt: Đường, đường ngô (HFCS), tương ớt gochujang, tỏi, cà chua cô đặc, chất
điều vị (INS621, INS631, INS627), muối, cón thực phẩm, ớt, chất làm dày (INS1422,
INS415), vừng, màu tự nhiên (INS160c(i)), chiết xuất hải sản (mực, tôm, cá), chiết
xuất hành, chất điều chỉnh độ acid (INS330), bột vi khuẩn lactic lên men,
maltodextrin, chiết xuất Yucca.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 12 tháng

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm .

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: Phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định của bộ Y tế

+ Chất liệu: cốc (giấy), nắp (PET), gói sốt (Ny/VM-PET/LLDPE)

+ Bao bì ngoài: hộp carton

- Quy cách bao gói: 103 g; 105 g; 110 g; 200 g; 310 g

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* Hướng dẫn sử dụng:

- Sử dụng với nước nóng:

(1) Rót nước sôi 90°C – 100°C ngập bánh gạo, đậy nắp

(2) Đợi trong 2 phút 30 giây chắt bỏ hết nước đi

(3) Cho gói sốt vào, trộn đều và thưởng thức.

- Nấu bằng lò vi sóng:

(1) Cho bánh gạo, sốt, 40 ml nước và trộn đều

(2) Cho vào lò vi sóng, nấu trong 1 phút 30 giây với 800 W hoặc 1 phút với 1000W

(3) Trộn đều và thưởng thức

* Đối tượng sử dụng: Tất cả các đối tượng khách hàng

* Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

- Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì

6. Thông tin, cảnh báo:

- Sản phẩm có chứa hải sản, tinh bột, đường,

- Cần thận với nước nóng khi sử dụng

- Không ăn gói hút ẩm

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

III Mẫu nhãn sản phẩm

Có mẫu nhãn sản phẩm kèm theo

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc:

+ Bánh gạo: màu trắng đặc trưng, không lẫn tạp chất

+ Sốt: màu đỏ cam đến đỏ nâu đặc trưng

- Mùi, vị: mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ



2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	183,2 ~ 274,8
2	Carbohydrate	g/100g	41,6 ~ 62,4
3	Protein	g/100g	3,1 ~ 4,6
4	Lipid	g/100g	< 1

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: (Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^6
2	Coliforms	CFU/g	10^3
3	E. Coli	CFU/g	10^2
4	S. aureus	CFU/g	10^2
5	Cl. perfringens	CFU/g	10^2
6	B. Cereus	CFU/g	10^2
7	Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	CFU/g	10^3



4. Hàm lượng kim loại nặng: (Theo QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2

5. Hàm lượng độc tố vi nấm: (Theo QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4
2	Aflatoxin B1	µg/kg	3
3	Ochratoxin A	µg/kg	2

* *Hàm lượng các chất phụ gia nằm trong giới hạn cho phép (Theo thông tư 24/2019/TT-BYT)*

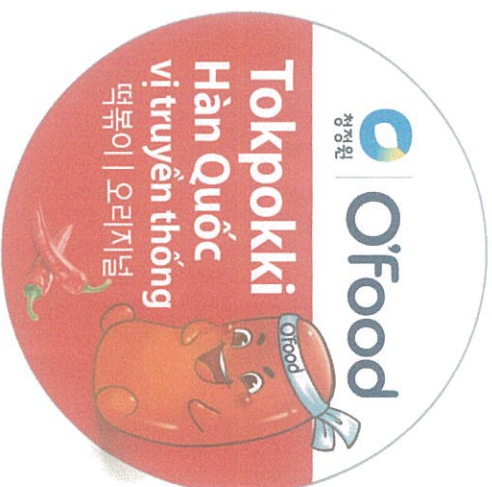
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Dương, ngày 08 tháng 06 năm 2021

CN Công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hải Dương



**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
SHIN SANGHO**



성정원

Tokpokki

Hàn Quốc

vị truyền thống

떡볶이 | 오리기네



Chỉ cần
nước nóng
bắt cứ khi nào
bắt cứ nơi đâu

Giá trị dinh dưỡng trong 100 g

Năng lượng (kcal)	183,2 ~ 274,8
Carbohydrate (g)	41,6 ~ 62,4
Protein (g)	3,1 ~ 4,6
Lipid (g)	< 1

Thành phần chính: Bột gạo, nước sốt, rau củ, trứng, mì sợi, nước tương, dầu ăn, gia vị. Không chứa gluten.

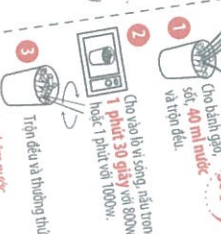
Hướng dẫn sử dụng

Cách 1: Sử dụng nước nóng



Mách nhỏ: Nếu cảm thấy hơi cay có thể cho thêm nước.

Cách 2: Sử dụng lò vi sóng



Barcode

HSKD: 12 tháng kể từ NKX
MSPC: 0 năm kể từ NKX

* Thường thức Tokpokki Hàn Quốc thật đơn giản chỉ với nước nóng, ăn liền mọi nơi, mọi lúc.
* Bánh gạo mềm dẻo, sốt sánh mịn với vị cay Hàn Quốc chuẩn vị truyền thống.
* 2 phút, 30 giây có ngay món Tokpokki hoàn hảo.

Thành phần:
Bánh gạo: Gạo (85%), muối, nước.
[HS01, HS531, HS627], mì sợi, cơm trắng, phân, ớt, ớt bột [HS1422, HS5415], tương, tiêu [HS330], bột mì, củ hành, bột gạo, bột năng, bột ngô, bột bắp, dầu ăn, gia vị.
Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.
Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.

Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM
Plus Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại:
CÁI LÀNH CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG
Là 101 Đường 69, Khu công nghiệp Cầm Diến, Lương Diến, Xã Lương Diến, Huyện Cầm Diến, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.
Số tư khách hàng: 0241.3768.053
Website: <https://ofood.com.vn>

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2021-00034047
Mã số kết quả	AR-21-VD-036841-01 / EUVNHC-00133329



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1
 khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền
 Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng
 Tỉnh Hải Dương
 Việt Nam

Tên mẫu:	TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG	105g
Tình trạng mẫu:	Mẫu đựng trong túi nhựa	
Ngày nhận mẫu :	23/04/2021	
Thời gian thử nghiệm:	23/04/2021 - 29/04/2021	
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	29/04/2021	
Mã số PO của khách hàng :	NGM2210423102-HN	
Mã số mẫu Eol:	005-32410-10855	

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW012 VW (a) <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	5.0x10 ³
2	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW00G VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:1999, adm 1:2003)	Không phát hiện (LOD=10)
6	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VW0AA VW <i>Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc</i>	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD543 VD <i>Năng lượng</i>	kcal/100 g	FAO 2003 77	229
9	VW0A2 VW (a) <i>Carbohydrates</i>	g/100 g	AOAC 986.25 mod.	52.1
10	VW062 VW (a) <i>Béo</i>	g/100 g	TCVN 6555:2017 (ISO 11085:2015)	0.5
11	VW066 VW <i>Protein</i>	g/100 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	3.83
12	VW068 VW (a) <i>Aflatoxin B1</i>	µg/kg	ISO 16050:2003 (TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
13	VW068 VW (a) <i>Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)</i>	µg/kg	ISO 16050:2003 (TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
14	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
15	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
16	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
17	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP11-0039) (Ref. TCVN 12599:2018 (EN 16007:2011))	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Trưởng Phòng Thí Nghiệm Chi Nhánh Hà Nội



Phạm Thị Nhân
Giám Đốc chi nhánh Hà Nội

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 05/05/2021

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận điện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. "VW": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng tại Hà Nội. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.